

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 64/2003/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ về ban hành danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực Hiện hiệp định về ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước Asean cho các năm 2003-2006

Thực hiện Nghị định thư về việc tham gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào Hiệp định về Chương trình Thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT) để thực hiện Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) (sau đây được gọi là Hiệp định CEPT/AFTA), ký tại Băng Cốc ngày 15/12/1995;

Thi hành Nghị định số 78/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ về ban hành Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA cho các năm 2003-2006;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I/ PHẠM VI ÁP DỤNG

Hàng hoá nhập khẩu để được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi CEPT, quy định tại Điều 1 của Nghị định số 78/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Nằm trong Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA cho các năm 2003-2006 ban hành kèm theo Nghị định số 78/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ, đồng thời nằm trong Danh mục hàng hoá và thuế suất thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA cho từng năm tương ứng của nước thành viên ASEAN mà từ đó mặt hàng nhập khẩu có xuất xứ.

2. Được nhập khẩu từ các nước thành viên ASEAN vào Việt Nam, bao gồm các nước sau:

- Bru-nây Đa-ru-sa-lam;
- Vương quốc Cam-pu-chia;
- Cộng hoà In-đô-nê-xi-a;
- Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào;
- Ma-lay-xi-a;
- Liên bang My-an-ma;
- Cộng hoà Phi-lip-pin;
- Cộng hoà Sin-ga-po; và
- Vương quốc Thái Lan;

3. Thoả mãn yêu cầu xuất xứ ASEAN, được xác nhận bằng giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Mẫu D (quy định tại phần III của Thông tư này).

4. Vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu là thành viên của ASEAN đến Việt Nam được qui định tại Quyết định số 416/TM-ĐB ngày 13/05/1996 của Bộ Thương mại.

II/ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ÁP DỤNG

1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng cho hàng hoá nhập khẩu thuộc diện hưởng thuế suất ưu đãi CEPT theo quy định tại Phần I của Thông tư này là thuế suất CEPT cho từng năm, kể từ năm 2003, và được áp dụng tự động bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 của các năm tiếp theo tương ứng với cột thuế suất CEPT cho từng năm đó, được quy định tại Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CEPT/AFTA, ban hành kèm theo Nghị định số 78/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là mức thuế suất ưu đãi CEPT).

2. Trường hợp mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (thuế suất MFN) của một mặt hàng quy định trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành được điều chỉnh thấp hơn so với mức thuế suất ưu đãi CEPT thì mức thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng cho mặt hàng này sẽ là mức thuế suất MFN.

Khi mức thuế suất MFN quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi của mặt hàng này được điều chỉnh cao hơn mức thuế suất ưu đãi CEPT thì mức thuế suất thuế nhập